

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO HỌC VIÊN CẤP PHÂN ĐỘI Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Phùng Tiên Dũng

Khoa Lý luận Mác - Lênin, Học viện Phòng Không - Không Quân

Tóm tắt: Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là định hướng chiến lược quan trọng nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản của Nghị quyết 71-NQ/TW; đánh giá thực trạng công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay; trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng vận dụng Nghị quyết nhằm tạo đột phá trong đào tạo đội ngũ sĩ quan cấp phân đội, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Từ khóa: Nghị quyết 71-NQ/TW; giáo dục và đào tạo; nhà trường quân đội; học viên cấp phân đội

APPLYING THE POLITBURO'S RESOLUTION NO. 71-NQ/TW ON BREAKTHROUGH DEVELOPMENT OF EDUCATION AND TRAINING TO THE TRAINING OF CADETS AT PLATOON LEVEL IN MILITARY ACADEMIES

Abstract: Politburo's Resolution No. 71-NQ/TW on breakthrough development of education and training provides a strategic orientation for comprehensive innovation in Vietnam's education system. This article analyzes the fundamental contents of Resolution 71-NQ/TW, evaluates the current status of platoon-level cadet training in Vietnamese military academies, and proposes orientations to effectively apply the Resolution in order to create breakthroughs in training junior officers to meet the requirements of building a revolutionary, regular, elite, and gradually modern People's Army of Vietnam.

Keywords: Resolution 71-NQ/TW; education and training; military academies; platoon-level cadets.

Nhận bài: 10/12/2025

Phản biện: 10/01/2026

Duyệt đăng: 15/01/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giáo dục và đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, giáo dục và đào tạo không chỉ nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực mà còn trực tiếp quyết định chất lượng đội ngũ cán bộ, sĩ quan, nhân tố trung tâm đảm bảo sức mạnh chiến đấu của quân đội. Học viên cấp phân đội là lực lượng sĩ quan trẻ, trực tiếp chỉ huy, quản lý bộ đội ở cơ sở; chất lượng đào tạo đối tượng này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Vì vậy, việc vận dụng Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị vào công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay vừa mang tính cấp thiết, vừa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung cơ bản Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thứ nhất, Nghị quyết 71-NQ/TW xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và sự

nghiệp của toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh việc coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ, là trọng tâm chiến lược phát triển quốc gia, quyết định tương lai dân tộc và vị thế của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghị quyết nêu rõ Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển và đảm bảo nguồn lực, công bằng trong giáo dục; đồng thời khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội trong quá trình huy động nguồn lực, giám sát và chăm lo cho sự nghiệp này.

Thứ hai, Nghị quyết nhấn mạnh vai trò và vị trí của người học, nhà trường và nhà giáo trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo. Văn kiện xác định rõ “người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực quyết định chất lượng giáo dục”. Quan điểm này yêu cầu mọi hoạt động giáo dục phải hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho người học thông qua môi trường học tập tích cực, sáng tạo và gắn với thực tiễn cuộc sống, thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Thứ ba, Nghị quyết đề cao phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục. Đây là quan điểm nhằm tạo môi trường giáo dục thống nhất từ gia đình, nhà trường đến xã hội, góp phần hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Trong đó, giáo dục không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường mà trở thành trách nhiệm chung, đòi hỏi sự đồng hành liên tục của gia đình và cộng đồng để tạo nên những con người có bản lĩnh, tri thức và giá trị sống cao đẹp.

Thứ tư, Nghị quyết 71-NQ/TW đặt ra yêu cầu giáo dục phải đảm bảo tính hài hòa giữa nội dung toàn dân và tinh hoa quốc tế. Theo đó, giáo dục phải phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc và tiếp thu tinh hoa nhân loại, kết hợp hài hòa giữa nội lực văn hóa truyền thống và chuẩn mực quốc tế. Điều này nhằm hình thành những công dân Việt Nam vừa giàu bản sắc văn hóa, khả năng thích ứng quốc tế, vừa có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Thứ năm, Nghị quyết nhấn mạnh nguyên tắc “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Đây là định hướng đổi mới phương pháp, nội dung đào tạo nhằm tạo sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức học thuật với kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thực tiễn sản xuất, kinh doanh, quản lý, quốc phòng-an ninh.

Thứ sáu, Nghị quyết khẳng định giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học giữ vai trò then chốt trong phát triển nhân lực quốc gia. Trong đó, giáo dục nghề nghiệp được xác định là lực lượng chủ yếu phát triển kỹ năng nghề cao; giáo dục đại học là nòng cốt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc phân định vai trò này giúp định hướng rõ ràng các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong tình hình mới.

Thứ bảy, Nghị quyết 71-NQ/TW đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế để tạo “đột phá” trong phát triển giáo dục và đào tạo. Đây là điểm khác biệt quan trọng của văn kiện, yêu cầu phải thay đổi cách tiếp cận truyền thống sang tư duy hiện đại, chủ động, sáng tạo và linh hoạt; đồng thời đổi mới thể chế chính sách để tạo cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển giáo dục trên mọi phương diện. Nội dung này bao gồm các nhiệm vụ như huy động nguồn lực xã hội hóa, tăng cường tự chủ cho cơ sở giáo dục, đảm bảo phân bổ hợp lý nguồn lực và hoàn thiện chính sách đối với nhà giáo.

Thứ tám, Nghị quyết xác định mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu này không chỉ hướng đến việc mở rộng tiếp cận giáo dục công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục ở mọi cấp độ mà còn đặt ra các tiêu chí cụ thể nhằm đưa giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) và gắn kết hiệu quả giữa giáo dục với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Thực trạng công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội

Những ưu điểm chủ yếu trong công tác đào tạo học viên cấp phân đội

Trong những năm qua, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, trực tiếp là các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về giáo dục và đào tạo, các nhà trường quân đội đã có nhiều nỗ lực đổi mới công tác đào tạo học viên cấp phân đội và đạt được những kết quả quan trọng. Trước hết, mục tiêu, yêu cầu đào tạo ngày càng được xác định rõ hơn theo hướng đào tạo người sĩ quan cấp phân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quân sự cơ bản, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Chương trình đào tạo học viên cấp phân đội ở các học viện, trường sĩ quan đã từng bước được điều chỉnh theo hướng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, đồng thời chú trọng rèn luyện năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội. Nhiều nội dung huấn luyện được gắn với thực tiễn hoạt động của đơn vị cơ sở, nhất là huấn luyện điều lệnh, chiến thuật, công tác đảng, công tác chính trị và công tác hậu cần, kỹ thuật cấp phân đội. Theo đó, đa số sĩ quan cấp phân đội tốt nghiệp các nhà trường quân đội hiện nay có khả năng nhanh chóng hòa nhập với môi trường đơn vị, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay từ những năm đầu công tác.

Bên cạnh đó, phương pháp đào tạo ở nhiều nhà trường đã có sự đổi mới theo hướng tăng cường thực hành, diễn tập, rèn luyện kỹ năng xử trí tình huống sát với thực tế huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Một số nhà trường đã chủ động đưa học viên về thực tập tại đơn vị cơ sở, coi đây là khâu quan trọng để học viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn chỉ huy, quản lý bộ đội. Báo Quân đội nhân dân cho biết, giai đoạn 2020–2023, tỷ lệ sĩ

quan trẻ hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ trong năm đầu công tác tại đơn vị đạt trên 70%, trong đó nhiều đồng chí được quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ lâu dài. Đây là kết quả đáng ghi nhận, phản ánh những chuyển biến tích cực trong công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay.

Về những hạn chế, bất cập trong công tác đào tạo học viên cấp phân đội

Bên cạnh những ưu điểm cơ bản, công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế. Trước hết, nội dung đào tạo ở một số ngành, chuyên ngành còn nặng về lý thuyết, chậm được cập nhật theo yêu cầu mới của nghệ thuật quân sự, khoa học quân sự và thực tiễn xây dựng đơn vị trong điều kiện quân đội điều chỉnh tổ chức, biên chế theo hướng “tinh, gọn, mạnh”. Một số kiến thức, kỹ năng huấn luyện chưa thật sự sát với nhiệm vụ của đơn vị cơ sở, nhất là trong điều kiện tác chiến công nghệ cao và nhiệm vụ phi truyền thống.

Phương pháp giảng dạy, huấn luyện tuy đã có đổi mới nhưng chưa đồng đều giữa các nhà trường và các khoa, ngành đào tạo. Ở một số nơi, việc đổi mới phương pháp dạy học còn mang tính hình thức; lối dạy truyền thụ một chiều vẫn tồn tại, làm hạn chế khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực giải quyết tình huống thực tiễn của học viên. Không ít học viên khi về đơn vị còn lúng túng trong tổ chức huấn luyện, quản lý bộ đội, xử lý các tình huống phát sinh trong đời sống, sinh hoạt và công tác của đơn vị.

Ngoài ra, việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong đào tạo học viên cấp phân đội còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập, trang thiết bị huấn luyện ở một số nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo theo hướng hiện đại; các mô hình huấn luyện mô phỏng, công nghệ số chưa được đầu tư đồng bộ. Theo đó, một số nhà trường còn thiếu trang bị huấn luyện mới, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng rèn luyện kỹ năng thực hành, chỉ huy của học viên.

Về nguyên nhân của những hạn chế trong công tác đào tạo học viên cấp phân đội

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan. Về khách quan, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới đặt ra ngày càng cao, trong khi điều kiện đảm bảo cho công tác đào tạo ở một số nhà trường còn hạn chế; tốc độ phát triển nhanh

của khoa học, công nghệ, nghệ thuật quân sự khiến việc cập nhật nội dung đào tạo gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, quá trình điều chỉnh tổ chức, biên chế trong quân đội cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác đào tạo sĩ quan cấp phân đội.

Về chủ quan, một số cấp ủy, chỉ huy nhà trường chưa thật sự nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần các nghị quyết của Đảng; việc cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn vào chương trình, kế hoạch đào tạo học viên cấp phân đội còn chậm, thiếu đồng bộ. Đội ngũ giảng viên tuy có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, nhưng một bộ phận còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn chỉ huy, quản lý bộ đội ở đơn vị cơ sở, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy các nội dung gắn với thực tiễn.

Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại cho đội ngũ giảng viên chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ; việc đầu tư cho đổi mới giáo dục và đào tạo trong quân đội còn phân tán, chưa tạo được bước đột phá rõ nét. Đây là những nguyên nhân cơ bản cần được nhận diện đầy đủ để làm cơ sở đề xuất các giải pháp vận dụng Nghị quyết 71-NQ/TW nhằm nâng cao chất lượng đào tạo học viên cấp phân đội trong thời gian tới.

2.3. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo vào công tác đào tạo học viên cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thứ nhất, tạo đột phá trong nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy và đội ngũ giảng viên đối với công tác đào tạo học viên cấp phân đội.

Vận dụng Nghị quyết 71-NQ/TW vào đào tạo học viên cấp phân đội trước hết phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho các chủ thể lãnh đạo, quản lý và trực tiếp tổ chức đào tạo. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy nhà trường cần quán triệt sâu sắc quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; từ đó xác định rõ đào tạo học viên cấp phân đội là nhiệm vụ trung tâm, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến chất lượng xây dựng đơn vị và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Trên cơ sở đó, cần đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì, khắc phục triệt để biểu hiện nhận thức chưa đầy đủ, thiếu quyết liệt trong đổi mới đào tạo; đồng thời tạo sự thống nhất cao giữa

nhận thức và hành động trong toàn bộ hệ thống nhà trường quân đội.

Thứ hai, đổi mới mục tiêu và nội dung đào tạo học viên cấp phân đội theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, gắn chặt với thực tiễn đơn vị.

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết 71-NQ/TW về chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, các nhà trường quân đội cần tiếp tục điều chỉnh mục tiêu đào tạo học viên cấp phân đội theo hướng đào tạo người sĩ quan trẻ vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, vừa có năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội, tổ chức huấn luyện và xử lý linh hoạt các tình huống thực tiễn. Nội dung đào tạo cần được tinh gọn, hiện đại, thiết thực, giảm bớt các nội dung trùng lặp, nặng về lý thuyết, tăng cường các nội dung huấn luyện sát với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị cơ sở trong điều kiện mới, nhất là nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Việc gắn đào tạo trong nhà trường với thực tiễn công tác ở đơn vị cần được xem là nguyên tắc xuyên suốt nhằm khắc phục khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng cán bộ.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ phương pháp đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo và khả năng tự học của học viên.

Để tạo đột phá về chất lượng đào tạo học viên cấp phân đội, các nhà trường quân đội cần đổi mới phương pháp giảng dạy, huấn luyện theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW, khắc phục lối dạy học áp đặt, thụ động. Theo đó, cần đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường huấn luyện thực hành, diễn tập, xử lý tình huống, huấn luyện theo kịch bản sát với thực tế chiến đấu và công tác của đơn vị. Đồng thời, chú trọng rèn luyện cho học viên năng lực tư duy độc lập, tư duy phản biện, khả năng tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy lý thuyết trên giảng đường với huấn luyện trên thao trường, bãi tập và thực tập tại đơn vị cơ sở sẽ góp phần nâng cao năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội của học viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ tư, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo học viên cấp phân đội trong tình hình mới.

Đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo, vì vậy việc vận dụng Nghị quyết 71-NQ/TW cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, phương pháp sư phạm hiện đại và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Các nhà trường quân đội cần quan tâm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy tiên tiến cho giảng viên; đồng thời tăng cường đưa giảng viên đi thực tế, luân phiên công tác tại đơn vị chiến đấu để gắn lý luận với thực tiễn. Cùng với đó, cần đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng khoa học, hiệu quả, phát huy tính chủ động, sáng tạo của giảng viên và cán bộ quản lý, tạo môi trường thuận lợi để đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo học viên cấp phân đội.

Thứ năm, tăng cường các điều kiện đảm bảo và đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo học viên cấp phân đội.

Để việc vận dụng Nghị quyết 71-NQ/TW thực sự tạo ra đột phá, các nhà trường quân đội cần quan tâm đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập, trang thiết bị huấn luyện, từng bước ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào đào tạo học viên cấp phân đội. Đồng thời, cần đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo theo hướng toàn diện, khách quan, chú trọng đánh giá năng lực thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn chỉ huy, quản lý bộ đội. Việc gắn đánh giá kết quả đào tạo trong nhà trường với đánh giá của đơn vị sử dụng sĩ quan sau tốt nghiệp sẽ là cơ sở quan trọng để điều chỉnh mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo, đảm bảo đào tạo học viên cấp phân đội thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới.

III. KẾT LUẬN

Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã xác lập những quan điểm, mục tiêu và định hướng chiến lược quan trọng, tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. Đối với các nhà trường quân đội, việc vận dụng Nghị quyết vào đào tạo học viên cấp phân đội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ sĩ quan trẻ, lực lượng nòng cốt ở đơn vị cơ sở. Thực tiễn cho thấy, công tác đào tạo học viên cấp phân đội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục. Vì vậy, việc vận dụng Nghị quyết 71-

NQ/TW cần được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn đổi mới nhận thức với đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên và tăng cường các điều kiện đảm bảo. Thực hiện tốt những nội dung đó sẽ tạo ra đột phá trong đào tạo học viên cấp phân đội, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Toàn văn Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Truy cập từ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-ngghi-quyet-so-71-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-119250828110759964.htm>

Nghị quyết 71-NQ/TW 2025 đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thư viện Pháp luật. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Nghi-quyet-71-NQ-TW-2025-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-670683.aspx>

Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-ky-ban-hanh-ng-hi-quyet-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-102250827095415724.htm>